

# THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI VIỆT NAM

Đỗ Hữu Trường\*  
Mai Thị Bích Ngọc\*\*

## Tóm tắt:

Trên cơ sở kết quả khảo sát đánh giá thực trạng phong trào TDTT quần chúng ở Miền núi Việt Nam, sử dụng phương pháp phân tích SWOT phân tích chi tiết đặc điểm đặc trưng của thực trạng phát triển đã chỉ rõ được 04 điểm mạnh, 04 điểm yếu, 04 thời cơ và 04 thách thức làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp phát triển TDTT quần chúng bền vững khu vực Miền núi Việt Nam.

**Từ khóa:** Đặc điểm đặc trưng, TDTT quần chúng, khu vực miền núi...

## Evaluate the current situation of mass physical training and sports development in mountainous areas of Vietnam

### Summary:

On the basis of analyzing the current developing situation of mass physical training and sports in the mountainous areas of Vietnam, the topic uses SWOT analysis method to analyze in detail the specific characteristics of current developing situation of mass physical training and sports in the mountainous areas of Vietnam. The results include 04 strengths, 04 weaknesses, 04 opportunities and 04 challenges.

**Keywords:** Specific characteristics, mass physical training and sports, mountainous areas ...

## BẬT VẤN ĐỀ

Việt Nam có 15 tỉnh miền núi và 25 tỉnh có một số huyện và xã miền núi, với diện tích khoảng 23 triệu hecta, chiếm 3/4 diện tích đất đai trong cả nước, là nơi cư trú của hơn 50 nhóm dân tộc với nhiều phong tục tập quán khác nhau. Trên địa bàn miền núi, nơi có rất nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống có đặc điểm kinh tế và xã hội, đặc điểm dân tộc và văn hóa cũng như đặc điểm địa lý và khí hậu khác hẳn so với vùng đồng bằng, nơi đa số dân tộc Kinh sinh sống. Chính vì vậy, phát triển TDTT quần chúng cũng có những đặc điểm, đặc trưng riêng biệt.

Để có cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng tại khu vực miền núi Việt Nam, phân tích các đặc điểm đặc trưng trong phát triển TDTT quần chúng tại khu vực miền núi là điều cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế lại chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu trên diện rộng.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp phân tích SWOT.

Đánh giá dựa trên kết quả khảo sát thực trạng phong trào TDTT quần chúng ở miền núi được tiến hành khảo sát thực tế tại khu vực miền núi của 7 tỉnh thuộc 3 miền Bắc, Trung và Nam.

Khu vực miền núi thuộc các tỉnh miền Bắc: Lựa chọn khảo sát tỉnh Hà Giang và Sơn La.

Khu vực miền núi thuộc các tỉnh miền Trung: Lựa chọn khảo sát tỉnh Nghệ An, Quảng Ngãi và Đắk Lắk.

Khu vực miền núi thuộc các tỉnh miền Nam: Lựa chọn khảo sát tỉnh Tây Ninh và Bình Phước

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Tiến hành phân tích kết quả khảo sát thực trạng phong trào TDTT quần chúng khu vực

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

miền núi của 7 tỉnh, phân tích và rút ra các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong phát triển TDTT quần chúng tại khu vực Miền núi Việt Nam. Kết quả xác định được 4 điểm mạnh, 4 điểm yếu, 4 thời cơ và 4 thách thức.

Để xác định chính xác các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong phát triển phong trào TDTT quần chúng tại khu vực Miền núi Việt Nam, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các chuyên gia trong lĩnh vực TDTT Quần chúng bằng phiếu hỏi. Đánh giá được tiến hành qua thang đo Likert 5 mức tương ứng từ: Rất phù hợp tới Rất không phù hợp. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Tất cả các nội dung phỏng vấn đều được các chuyên gia tán thành ở mức phù hợp và rất phù hợp. Như vậy, có thể phân tích đặc điểm đặc trưng của phong trào TDTT quần chúng khu vực Miền núi Việt Nam gồm:

### **1. Điểm mạnh (S)**

**S1: Vị trí địa lý chiến lược về an ninh quốc phòng nên được chú ý đầu tư về nhiều mặt**

Khu vực Miền núi Việt Nam có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng đối với cả nước; cửa ngõ của đất nước về nhiều phía, đồng thời cũng là những vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam, có quan hệ mật thiết về kinh tế với các quốc gia khác như: Trung Quốc, Lào, Campuchia, bảo vệ sinh thái tự nhiên, nguồn nước, rừng đặc dụng, rừng đầu nguồn; phát triển kinh tế tổng hợp, trong đó kinh tế cửa khẩu, công nghiệp khai khoáng là chủ đạo, phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và sinh thái. Có đặc điểm dân tộc, địa lý, khí hậu đặc trưng tạo ra nhiều tiềm năng và lợi thế cho phát triển TDTT gắn với Du lịch, gắn với văn hóa truyền thống.... Góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về lĩnh vực TDTT, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực TDTT.

**S2: Đặc điểm dân tộc, địa lý, khí hậu đặc trưng phù hợp để phát triển đa dạng các loại hình TDTT**

Khu vực núi cao, bảo vệ sinh thái tự nhiên, nguồn nước, rừng đặc dụng, rừng đầu nguồn thích hợp cho phát triển lâm nghiệp. Khu vực đồi núi thấp, phát triển các đô thị vừa và nhỏ gắn với các trung tâm dịch vụ, các vùng sản xuất nguyên vật liệu và phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chế biến, du lịch sinh thái và

nghi dưỡng. Những lợi thế trên là nền tảng, động lực cho phát triển thể thao du lịch, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm.

**S3: Có truyền thống lịch sử lâu đời, nhiều dân tộc sinh sống nên phát triển mạnh mẽ về văn hóa dân gian truyền thống của các dân tộc**

Các tỉnh Miền núi Việt Nam là vùng đất có truyền thống lịch sử lâu đời, có nhiều dân tộc sinh sống, có nhiều lễ hội văn hóa dân gian dân tộc gắn với các môn thể thao dân tộc và trò chơi sống tinh thần của quần chúng nhân dân.

**S4: Đàng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực miền núi và dân tộc thiểu số**

Đàng và Nhà nước rất quan tâm tới khu vực miền núi, dân tộc thiểu số nói chung và đã có nhiều chính sách để phát triển văn hóa, xã hội, TDTT tại khu vực miền núi và dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

### **2. Điểm yếu (W)**

**W1: Cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT thiếu thốn, lực hậu, chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân**

Thiếu cơ sở vật chất - kỹ thuật TDTT: Các cơ sở vật chất - kỹ thuật còn lạc hậu và thiếu thốn, không đảm bảo phục vụ nhu cầu tập luyện của quần chúng nhân dân. Nhiều vùng núi cao còn thiếu cả đất để sinh hoạt nên việc xây dựng các sân bãi, cơ sở vật chất tập luyện TDTT gặp nhiều khó khăn.

**W2: Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển TDTT còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng**

Nguồn nhân lực TDTT chất lượng cao còn thiếu và yếu; Đội ngũ cán bộ quản lý chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

**W3: Phong trào TDTT quần chúng phát triển chưa đồng đều, chất lượng chưa cao**

Phong trào TDTT quần chúng chưa đồng đều, chất lượng chưa cao, nhiều nơi còn mang tính tự phát và hình thức. Nhiều khu vực còn thiếu đất và không gian cho các hoạt động TDTT, đặc biệt là vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn thiếu thôn cơ sở vật chất, thiếu phương tiện tập luyện và thiếu cán bộ hướng dẫn TDTT. Chưa chú trọng xây dựng và quản lý hoạt động của các đơn vị cơ sở, các câu lạc bộ TDTT quần chúng.

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn kiểm định đặc điểm đặc trưng của thực trạng phong trào TDTT quần chúng ở miền núi (n=21)**

TT	Nội dung	Điểm phỏng vấn	Đánh giá
<b>Điểm mạnh</b>			
1	S1: Vị trí địa lý chiến lược về an ninh quốc phòng nên được chú ý đầu tư về nhiều mặt	4.28	Rất phù hợp
2	S2: Đặc điểm dân tộc, địa lý, khí hậu đặc trưng phù hợp để phát triển đa dạng các loại hình TDTT	4.56	Rất phù hợp
3	S3: Có truyền thống lịch sử lâu đời, nhiều dân tộc sinh sống nên phát triển mạnh mẽ về văn hóa dân gian truyền thống của các dân tộc	4.63	Rất phù hợp
4	S4: Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới phát triển Kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực miền núi và dân tộc thiểu số	4.56	Rất phù hợp
<b>Điểm yếu</b>			
5	W1: Cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT thiếu thốn, lạc hậu, chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân	4.24	Rất phù hợp
6	W2: Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển TDTT còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng	4.43	Rất phù hợp
7	W3: Phong trào TDTT quần chúng phát triển chưa đồng đều, chất lượng chưa cao	4.59	Rất phù hợp
8	W4: Nhận thức của người dân về vai trò, tầm quan trọng của tập luyện TDTT còn chưa đúng đắn, động cơ tập luyện thiếu bền vững	4.44	Rất phù hợp
<b>Thời cơ</b>			
9	O1: Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và tạo hành lang pháp lý phù hợp để phát triển TDTT quần chúng nói riêng cho khu vực miền núi và dân tộc thiểu số	4.15	Phù hợp
10	O2: Định hướng phát triển kinh tế quốc gia hình thành nhiều trung tâm kinh tế - đô thị, cụm công nghiệp liên kết, hợp tác tại các tỉnh miền núi và dân tộc thiểu số thúc đẩy phát triển TDTT sâu rộng	4.25	Rất phù hợp
11	O3: Mức độ sống của người dân ngày càng được cải thiện dẫn tới nhu cầu tập luyện TDTT của người dân tăng nhanh	4.61	Rất phù hợp
12	O4: Chính sách mở rộng quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước giúp tăng cơ hội giao lưu văn hóa, hợp tác phát triển nhiều mặt, trong đó có TDTT	4.36	Rất phù hợp
<b>Thách thức</b>			
13	T1: Thách thức về nguồn lực: Khả năng huy động các nguồn lực còn hạn chế so với nhu cầu	4.28	Rất phù hợp
14	T2: Thách thức về nhận thức: Các cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhân dân tuy đã có sự chuyển biến tốt về nhận thức đối với TDTT, nhưng vẫn còn hạn chế	4.56	Rất phù hợp
15	T3: Thách thức về quỹ đất cho hoạt động TDTT Quỹ đất rất hạn chế do đặc điểm vùng miền	4.63	Rất phù hợp
16	T4: Thách thức về Khoa học công nghệ: Hạn chế về áp dụng Khoa học công nghệ trong phát triển TDTT	4.56	Rất phù hợp

**H4: Nhận thức của người dân về vai trò, tầm quan trọng của tập luyện TDTT còn chưa đúng đắn, động cơ tập luyện thiếu bền vững**

Nhận thức của người dân về vai trò, tầm quan trọng của tập luyện TDTT chưa đúng đắn, các động cơ tập luyện TDTT còn một số thiếu bền vững.

### **3. Thời cơ (O)**

**O1: Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và tạo hành lang pháp lý phù hợp để phát triển TDTT quần chúng nói riêng cho khu vực Miền núi và dân tộc thiểu số**

Đảng và Nhà nước rất quan tâm tới TDTT quần chúng nói chung và đặc biệt là TDTT quần chúng ở khu vực Miền núi và dân tộc thiểu số: Quốc hội thông qua Luật thể dục, thể thao, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thuộc các tỉnh thành, ban hành các chế độ, chính sách đặc biệt với vùng Miền núi và dân tộc thiểu số và nhiều quy hoạch khác. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất tạo điều kiện và môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó có phát triển TDTT tại khu vực Miền núi và dân tộc thiểu số.

**O2: Định hướng phát triển kinh tế quốc gia hình thành nhiều trung tâm kinh tế - đô thị, cụm công nghiệp liên kết, hợp tác tại các tỉnh miền núi và dân tộc thiểu số thúc đẩy phát triển TDTT sâu rộng**

Hình thành các trung tâm kinh tế - đô thị, các khu cụm công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để giảm tải cho các thành phố lớn; liên kết, hợp tác với các đô thị lớn trong từng vùng miền; chia sẻ và hỗ trợ phát triển với hệ thống đô thị nông thôn, các vùng kinh tế lớn... Đây là cơ hội lớn để thúc đẩy phát triển TDTT sâu rộng tới người dân khu vực Miền núi và dân tộc thiểu số.

**O3: Mức sống của người dân ngày càng được cải thiện dẫn tới nhu cầu tập luyện TDTT của người dân tăng nhanh**

Nhu cầu hoạt động TDTT của người dân ngày càng tăng; Mức sống của người dân đang được cải thiện, nâng cao hơn trước, nhu cầu thụ hưởng và khả năng chi tiêu cho các dịch vụ văn hóa, thể thao, luyện tập du lịch và nâng cao sức khỏe ngày càng lớn.

**O4: Chính sách mở rộng quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước giúp tăng cơ hội giao lưu văn hóa, hợp tác phát triển nhiều mặt, trong đó có TDTT**

Mở rộng quan hệ quốc tế: Quan hệ quốc tế giữa các tỉnh miền núi phía Bắc, với Trung Quốc, Lào, Campuchia và nhiều tổ chức quốc tế ngày càng mở rộng, đa dạng và sâu sắc. Trên cơ sở đó, những hoạt động giao lưu quốc tế trong đào tạo nhân tài thể thao, hợp tác trao đổi khoa học, công nghệ, kỹ thuật, y sinh học thể thao và tổ chức các sự kiện TDTT, du lịch thể thao, kinh doanh TDTT được tăng cường, mở rộng.

### **4. Thách thức (T)**

**T1: Thách thức về nguồn lực: Khả năng huy động các nguồn lực còn hạn chế so với nhu cầu**

Khả năng huy động nguồn lực thấp: Khả năng huy động các nguồn lực còn hạn chế so với nhu cầu. Nguồn vốn khó tăng do chính sách thắt chặt đầu tư công và tốc độ tăng trưởng kinh tế không như mục tiêu đề ra. Phải hình thành được đội ngũ huấn luyện viên và nhân lực khoa học - công nghệ TDTT đạt trình độ tương đương các nước tiên tiến ở Châu Á.

**T2: Thách thức về nhận thức: Các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân tuy đã có sự chuyển biến tốt về nhận thức đối với TDTT nhưng vẫn còn hạn chế**

Nhận thức về TDTT còn hạn chế: Các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân tuy đã có sự chuyển biến tốt về nhận thức đối với TDTT nhưng vẫn còn hạn chế. Điều kiện kinh tế, điều kiện sống còn khó khăn, vì vậy nhiều người dân chưa coi hoạt động TDTT là nhu cầu bức thiết. Chính vì vậy Nhà nước, xã hội và nhân dân đầu tư cho hoạt động TDTT còn rất khiêm tốn. Đây là một trong những thách thức trong quá trình phát triển TDTT ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Chính vì vậy, vừa phát triển TDTT, vừa cần tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu và ủng hộ.

**T3: Thách thức về quỹ đất cho hoạt động TDTT: Quỹ đất rất hạn chế do đặc điểm vùng miền**

Đảm bảo quỹ đất cho hoạt động TDTT theo quy định: Bỏ trí quỹ đất cho hoạt động TDTT phải đạt chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, trên



Để phát triển TDTT quần chúng ở khu vực miền núi, gắn với các dân tộc thiểu số cần thiết phải gắn sự phát triển TDTT với văn hóa truyền thống của các dân tộc

thực tế tại khu vực miền núi, diện tích đất bằng phẳng để quy hoạch các khu dân cư cũng còn rất hạn chế chưa tính tới việc xây dựng các công trình TDTT theo quy định.

**T4: Thách thức về khoa học công nghệ: hạn chế về áp dụng khoa học công nghệ trong phát triển TDTT**

Khoa học công nghệ - y học về TDTT còn chậm phát triển: Đây là một trong những thách thức lớn trong quá trình phát triển TDTT quần chúng bởi hiện nay việc ứng dụng khoa học công nghệ - y học về thể thao để tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện cũng như hỗ trợ tập luyện cho người dân khu vực Miền núi và dân tộc thiểu số gần như chưa có.

### KẾT LUẬN

Việc phát triển TDTT quần chúng ở khu vực Miền núi Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ trong những năm gần đây. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, khu vực Miền núi và dân tộc thiểu số tại Việt Nam có rất nhiều thời cơ và những điểm mạnh để phát triển sâu rộng phong trào TDTT quần chúng nhưng cũng đứng trước những thách thức và khó khăn nhất định. Quá trình nghiên cứu đã xác định được các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong phát triển TDTT quần chúng tại khu vực Miền núi Việt Nam, làm cơ sở khoa học đề xuất các

giải pháp phát triển bền vững phong trào TDTT quần chúng tại khu vực Miền núi Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013), "Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc", *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
2. Trần Kim Cương (2009), "Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình", *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
3. Phạm Tuấn Hiệp (2012), "Duy trì và phát triển loại hình tập luyện thể dục thể thao dựa vào phúc lợi xã hội ở xa, phường, thị trấn của tỉnh Bắc Ninh", *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
4. Đặng Quốc Nam (2006), "Nghiên cứu các giải pháp xã hội hóa nhằm khai thác tiềm năng để phát triển TDTT quần chúng ở Tp Đà Nẵng", *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
5. Lê Anh Thơ (2008), *Phát triển TDTT vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*, Nxb TDTT, Hà Nội.